

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

+ Tên gói thầu: Công trình: Sửa chữa chống thấm mái, trần nhà làm việc Tổ sửa chữa thiết bị điện, Tổ thí nghiệm điện và Tổ SCTBD HCM.

+ Giá gói thầu: 344.161.765 đồng (bao gồm thuế VAT)

+ Địa điểm: Nhà làm việc Đội sửa chữa thí nghiệm điện 4 - Số 413 đường song hành xa lộ Hà Nội, KP52, Phường Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh; Nhà làm việc Tổ SCTBD HCM - E4/39/10 Lê Đức Anh, Phường An Lạc, TPHCM

+ Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh (lựa chọn nhà thầu qua mạng);

+ Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ;

+ Nguồn vốn: Chi phí Sửa chữa thường xuyên năm 2025;

+ Nội dung và qui mô của gói thầu: Sửa chữa chống thấm mái, trần nhà làm việc Tổ sửa chữa thiết bị điện, Tổ thí nghiệm điện và Tổ SCTBD HCM.

2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày

Bên mời thầu liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

S T T	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
1	Sửa chữa chống thấm mái, trần nhà làm việc Tổ sửa chữa thiết bị điện, Tổ thí nghiệm điện và Tổ SCTBD HCM	Theo PAKT đã được phê duyệt	01	Toàn bộ

BẢNG KHỐI LƯỢNG XÂY LẮP CHI TIẾT:

(Mang tính chất tham khảo)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
-----	--------------------	-----	------------

A	Sửa chữa trần la phòng lầu 1, chống thấm mái nhà Tổ sửa chữa thiết bị điện		
I	Sửa chữa trần la phòng lầu 1		
1	Tháo dỡ trần thạch cao bị hư hỏng	m2	139,20
	Phòng họp Đội: $4,9 \times 4,0 = 19,6$		
	Phòng tổ bảo trì 1: $4,9 \times 4,4 = 21,56$		
	Phòng tổ bảo trì 2: $4,9 \times 3,9 = 19,11$		
	Phòng thiết bị bảo trì 1: $4,9 \times 4,4 = 21,56$		
	Phòng thiết bị bảo trì 2: $4,9 \times 3,9 = 19,11$		
	Khu vực hành lang: $1,8 \times 14,9 = 26,82$		
	Khu vực cầu thang: $2,6 \times 4,4 = 11,44$		
2	Tháo dỡ hệ thống điện chiếu sáng trên trần (CN bậc 5/7)	hệ thống	1,0
	1 = 1		
3	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao Vĩnh Tường 600x600 phòng họp và phòng tạp vụ	m2	29,720
	Phòng họp Đội: $4,9 \times 4,0 = 19,6$		
	Phòng tạp vụ: $2,3 \times 4,4 = 10,12$		
4	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao 600x600 các phòng còn lại (thay ty treo + tắc kê nở, các vật tư khác tận dụng lại)	m2	119,60
	Phòng tổ bảo trì 1: $4,9 \times 4,4 = 21,56$		
	Phòng tổ bảo trì 2: $4,9 \times 3,9 = 19,11$		
	Phòng thiết bị bảo trì 1: $4,9 \times 4,4 = 21,56$		
	Phòng thiết bị bảo trì 2: $4,9 \times 3,9 = 19,11$		
	Khu vực hành lang: $1,8 \times 14,9 = 26,82$		
	Khu vực cầu thang: $2,6 \times 4,4 = 11,44$		
5	Lắp đặt lại hệ thống điện chiếu sáng trên trần (vật tư tận dụng lại), NC bậc 5/7	hệ thống	1,0
	1 = 1		
6	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao chuẩn 3,6m	100m2	1,5347
	: $10,3 \times 14,9 / 100 = 1,5347$		
II	Chống thấm sê nô, mái đón		
7	Phá dỡ lớp vữa láng sê nô, mái đón bị thấm	m2	99,360
	Sê nô: $2 \times 30,0 \times (0,5 + 0,2 \times 2) = 54$		
	Mái đón: $2 \times (5,0 + 0,2 \times 2) \times (1,2 + 0,2 \times 2) = 17,28$		
	Mái hắt: $13 \times 5,0 \times 0,4 + 2 \times 2,6 \times 0,4 = 28,08$		
8	Quét dung dịch chống thấm Intoc 04 super lớp 1	m2	99,360
	$99,36 = 99,36$		

9	Láng sênô, mái đón tạo dốc dày 3cm, vữa XM mác 100 (ĐM x3)	m2	99,360
	$99,36 = 99,36$		
10	Quét dung dịch chống thấm bảo vệ sê nô, mái đón Intoc 04 super lớp 2	m2	99,360
	$99,36 = 99,36$		
11	Đào xúc xà bần lên phương tiện vận chuyển thủ công	m3	2,9808
	Phá dỡ vữa sê nô, mái đón: $99,36 * 0,03 = 2,9808$		
12	Đào xúc xà bần lên phương tiện vận chuyển ô tô	m3	2,9808
	Phá dỡ vữa sê nô, mái đón: $99,36 * 0,03 = 2,9808$		
13	Vận chuyển xà bần bằng ô tô tự đổ 5 tấn, cự ly 20 km	m3	2,9810
	$2,981 = 2,981$		
III	Sơn nước phòng họp Đội		
14	Xả nhám sơn nước tường, trần, dầm, cột trong nhà	m2	51,440
	Tường: $(4,0+5,0)*2*3,3 = 59,4$		
	Trừ cửa D1: $-0,8*2,2 = -1,76$		
	Trừ cửa sổ S1: $-3*2,1*1,4 = -8,82$		
	Cạnh cửa D1: $(0,8+2,2*2)*0,1 = 0,52$		
	Cạnh cửa S1: $3*(2,1+1,4)*2*0,1 = 2,1$		
15	Bả dặm vá tường, cột trong nhà bằng bột bả Dulux (30% diện tích)	m2	15,4320
	$51,44*30\% = 15,432$		
16	Sơn nước trong nhà bằng Sơn Dulux Easyclean	m2	51,440
	$51,44 = 51,44$		
B	Sửa chữa la phòng lầu 1, chống thấm mái nhà làm việc Tổ Sửa chữa thiết bị điện và tổ thí nghiệm		
I	Sửa chữa la phòng trần lầu 1		
1	Tháo dỡ trần	m2	139,20
	Phòng họp Đội: $4,9*4,0 = 19,6$		
	Phòng tổ bảo trì 1: $4,9*4,4 = 21,56$		
	Phòng tổ bảo trì 2: $4,9*3,9 = 19,11$		
	Phòng thiết bị bảo trì 1: $4,9*4,4 = 21,56$		
	Phòng thiết bị bảo trì 2: $4,9*3,9 = 19,11$		
	Khu vực hành lang: $1,8*14,9 = 26,82$		
	Khu vực cầu thang: $2,6*4,4 = 11,44$		
2	Tháo dỡ hệ thống điện chiếu sáng trên trần (NC	hệ thống	1,0

	bậc 5/7)		
	$1 = 1$		
3	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	m2	149,320
	<i>Phòng họp Đội: $4,9*4,0 = 19,6$</i>		
	<i>Phòng tạp vụ: $2,3*4,4 = 10,12$</i>		
	<i>Phòng tổ bảo trì 1: $4,9*4,4 = 21,56$</i>		
	<i>Phòng tổ bảo trì 2: $4,9*3,9 = 19,11$</i>		
	<i>Phòng thiết bị bảo trì 1: $4,9*4,4 = 21,56$</i>		
	<i>Phòng thiết bị bảo trì 2: $4,9*3,9 = 19,11$</i>		
	<i>Khu vực hành lang: $1,8*14,9 = 26,82$</i>		
	<i>Khu vực cầu thang: $2,6*4,4 = 11,44$</i>		
4	Lắp đặt lại hệ thống điện chiếu sáng trên trần (vật tư tận dụng lại) NC bậc 5/7	hệ thống	1,0
	$1 = 1$		
5	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong, chiều cao chuẩn 3,6m	100m2	1,5347
	$:10,3*14,9/100 = 1,5347$		
II	Chống thấm sê nô, mái đón		
6	Phá dỡ các kết cấu trên mái bằng, xi măng láng trên mái	m2	99,360
	<i>Sê nô: $2*30,0*(0,5+0,2*2) = 54$</i>		
	<i>Mái đón: $2*(5,0+0,2*2)*(1,2+0,2*2) = 17,28$</i>		
	<i>Mái hắt: $13*5,0*0,4+2*2,6*0,4 = 28,08$</i>		
7	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng (INTOC SUPER 04 lớp 1)	m2	99,360
	$99,36 = 99,36$		
8	Láng sê nô, mái hắt, máng nước dày 1cm, vữa XM M100, PC40	m2	99,360
	$99,36 = 99,36$		
9	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng (INTOC SUPER 04 - lớp 2)	m2	99,360
	$99,36 = 99,36$		
10	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m3	2,9808
	<i>Phá dỡ vữa sê nô, mái đón: $99,36*0,03 = 2,9808$</i>		
11	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m3	2,9808
	<i>Phá dỡ vữa sê nô, mái đón: $99,36*0,03 = 2,9808$</i>		
12	Vận chuyển phế thải tiếp 20 Km bằng ô tô - 5,0T	m3	2,9810
	$2,981 = 2,981$		
III	Sơn nước phòng họp Đội		
13	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	m2	51,440

	<i>Tường: $(4,0+5,0)*2*3,3 = 59,4$</i>		
	<i>Trừ cửa D1: $-0,8*2,2 = -1,76$</i>		
	<i>Trừ cửa sổ S1: $-3*2,1*1,4 = -8,82$</i>		
	<i>Cạnh cửa D1: $(0,8+2,2*2)*0,1 = 0,52$</i>		
	<i>Cạnh cửa S1: $3*(2,1+1,4)*2*0,1 = 2,1$</i>		
14	Công tác bả bằng 1 lớp bột bả vào các kết cấu - cột, dầm, trần	m2	15,4320
	$51,44*30\% = 15,432$		
15	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	51,440
	$51,44 = 51,44$		
C	Sửa chữa trần la phong lâu 1, chống thấm mái nhà Tổ sửa chữa thiết bị điện TPHCM		
I	Sửa chữa trần la phong lâu 1:		
1	Tháo dỡ trần thạch cao bị hư hỏng	m2	294,960
	$(4,2*2*9,7)*2+(4,2*4+5,2)*6 = 294,96$		
2	Tháo dỡ hệ thống điện chiếu sáng trên trần (CN bậc 5/7)	hệ thống	1,0
	$1 = 1$		
3	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	m2	294,960
	$(4,2*2*9,7)*2+(4,2*4+5,2)*6 = 294,96$		
4	Lắp đặt lại hệ thống điện chiếu sáng trên trần (vật tư tận dụng lại) CN bậc 5/7	hệ thống	1,0
	$1 = 1$		
5	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong, chiều cao chuẩn 3,6m	100m2	3,8412
	$(38,8+0,8)*9,7/100 = 3,8412$		
II	Chống thấm sê nô, mái đón		
6	Gia công xà gồ thép hộp [J]50x100x1.4	tấn	0,0773
	$(4*6*19,33/6)/1000 = 0,0773$		
7	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	0,0773
	$(4*6*19,33/6)/1000 = 0,0773$		
8	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ	100m2	0,180
	$6*3/100 = 0,18$		
9	Phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kW	m3	5,3712
	<i>trục 1, 3, 5, 10: $0,03*(0,8+0,3*2)*11,3*4 = 1,8984$</i>		
	<i>trục A:</i>		

	$0,03*((0,8+0,3*2)*((8+0,5)*2+(9*2+5,8))) = 1,7136$		
	trụ 5-6: $0,03*0,2*5,8 = 0,0348$		
	trục C: $0,03*((0,8+0,3*2)*(40,4-0,8*4)+(0,9*5,4)+(0,9*0,3*2)) = 1,7244$		
10	Quét chống thấm Intoc SP04 lớp 1 (định mức 1kg Intoc/1,2m2)	m2	179,040
	179,04		
11	Láng sênô, mái hắt, máng nước dày 1cm, vữa XM mác 75, PC40 (ĐMx3)	m2	179,040
	179,04		
12	Quét dung dịch chống thấm Intoc SP04 lớp 2 (định mức 1kg Intoc/1,2m2)	m2	179,040
	179,04 = 179,04		
13	Đào xúc xà bần lên phương tiện vận chuyển thủ công	m3	5,3712
	Phá dỡ vữa sê nô, mái đón: $179,04*0,03 = 5,3712$	M3	5,3712
14	Đào xúc xà bần lên phương tiện vận chuyển ô tô	m3	5,3712
	Phá dỡ vữa sê nô, mái đón: $179,04*0,03 = 5,3712$		
15	Vận chuyển xà bần bằng ô tô tự đổ 5 tấn, cự ly 20 km	m3	5,3712
	5,3712 = 5,3712		

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Sửa chữa chống thấm mái, trần nhà làm việc Tổ sửa chữa thiết bị điện, Tổ thí nghiệm điện và Tổ SCTBĐ HCM	1	60

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Các bản vẽ thiết kế thi công phải được đọc song song với Quy định kỹ thuật này.

- Bộ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (bộ 3 tập: I, II, III).
- Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (bộ 11 tập).
- Ngoài các điều khoản nêu trong điều kiện kỹ thuật, trong quá trình thi công các công việc nêu trong hợp đồng, nhà thầu phải tuân theo các quy chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước:

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ hồ sơ bản vẽ thi công của công trình.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu và đảm bảo rằng các hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp là đầy đủ và đáp ứng tất cả công việc để hoàn thành công trình.

- Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được giám sát liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 1 cán bộ quản lý và giám sát công trình có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng.

- Với đặc điểm là công trình thi công trong điều kiện nhà làm việc đang hoạt động, nhà thầu phải chỉ định ít nhất 1 cán bộ giám sát an toàn để giám sát liên tục trong quá trình thi công công trình.

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian tiến hành hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phản nản phát sinh trong công việc.

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một người đại diện hoặc nhiều hơn để thực hiện công việc quản lý và giám sát công trình.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các qui trình qui phạm chuyên ngành hiện hành.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý

kiến của cán bộ phận giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường của Nhà thầu. Đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư phải đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết cụ thể.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ các vật tư, thiết bị, dụng cụ thi công công trình.

- Chất lượng của thiết bị và công trình phải tuân thủ theo Quyết định số 60/QĐ-EVN ngày 17/02/2014 của EVN về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

BẢNG KÊ KHAI CÁC LOẠI VẬT TƯ CHỦ YẾU

Nhà thầu phải chào vào cột “Phần chào của nhà thầu” tên cụ thể của nhà sản xuất vật liệu (hoặc địa phương khai thác, cung cấp) kiểu loại, xuất xứ; đính kèm hồ sơ đặc tính kỹ thuật đảm bảo đạt số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật thiết kế và yêu cầu cơ bản

STT	TÊN VẬT TƯ	QUY CÁCH	YÊU CẦU CƠ BẢN	PHẦN CHÀO CỦA NHÀ THẦU
1	Xi măng	PCB40	Đạt TCVN 2682:2020	
2	Cát vàng	Cát đổ bê tông	Cát sạch, không nhiễm mặn đạt TCVN 7570:2006	
3	Phụ gia chống thấm	Chống thấm	Intoc super 04 hoặc tương đương	
4	Tấm thạch cao	Kích thước theo hiện trạng	Vĩnh Tường hoặc tương đương	
5	Phụ kiện trần thạch cao	Ty, ren, bu lông	Vĩnh Tường hoặc tương đương	
6	Sắt hình các loại	TCVN 7571-	Hòa Phát hoặc tương	

		15:2019	đương	
7	Tôn lợp	Tôn dạng sóng, mạ màu dày 0.5mm (TCVN 8053:2009)	Hoa Sen hoặc tương đương	

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Sơ đồ tổ chức công trường, tổng mặt bằng tổ chức thi công.
- Thuyết minh và biện pháp tổ chức thi công.
- Trình tự thi công.
- Các yêu cầu về tổ chức thực hiện: Nhằm đảm bảo công trình được thực hiện hoàn chỉnh, đạt chất lượng và đáp ứng được các điều kiện cao về kỹ thuật, về bảo vệ môi trường và mỹ quan, Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ thiết kế, kiểm tra hiện trường thi công và đề xuất trong hồ sơ dự thầu việc áp dụng các biện pháp tổ chức và giải pháp kinh tế kỹ thuật để thực hiện công trình.
- Quy trình thi công: Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong hợp đồng.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Không áp dụng

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

❖ Trình bày các biện pháp an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ

* An ninh trật tự

* Phòng chống cháy nổ:

- Ngăn ngừa sự hình thành môi trường cháy
- Biện pháp phòng cháy

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

❖ Trình bày các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường

* Biện pháp bảo vệ môi trường

- Yêu cầu chung
- Phòng chống gây mất vệ sinh, ô nhiễm cho khu vực thi công và xung quanh.
- Chiếu sáng trong xây dựng
- Chống tiếng ồn trong xây dựng

* Xử lý chất thải

8. Yêu cầu về an toàn lao động;

Trình bày các biện pháp an toàn lao động:

- Tổ chức bộ máy bảo hộ lao động và an toàn lao động.
- Các nội quy an toàn lao động
- Biện pháp cấp cứu tai nạn lao động
- Công tác huấn luyện an toàn lao động
- Công tác kiểm tra an toàn lao động
- Các yêu cầu khác:
- An toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu.
- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất một kỹ sư an toàn cho công trình và bố trí đầy đủ giám sát an toàn cho từng nhóm công tác tại hiện trường.
- Kỹ sư an toàn và người giám sát an toàn phải thông thạo tất cả các qui luật về điện, về xây dựng, các qui trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại nơi thực hiện công việc trong hợp đồng.
- Tất cả các công nhân, các nhóm phải thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các qui trình, qui định về kỹ thuật an toàn điện... và được kiểm tra, xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn của cấp có thẩm quyền theo đúng qui định hiện hành.
- Tổng quan, trong quá trình thi công, Nhà thầu chịu trách nhiệm :
 - + Tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục cho phép làm việc, qui định giám sát an toàn trong lúc làm việc, thủ tục nghỉ giải lao, kết thúc công tác và bàn giao... đúng qui định trong qui trình kỹ thuật an toàn điện.
 - + Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị .
 - + Nghiêm chỉnh tổ chức thực hiện các biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của từng loại công tác trong qui trình thi công.
 - + Sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại cho đúng thiết kế do cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư phát hiện.
 - + Giám đốc Nhà thầu phải trực tiếp kiểm tra khối lượng và chất lượng toàn bộ công việc mà nhóm công tác đã thực hiện để có biện pháp xử lý, hoàn chỉnh ngay trong ngày công tác.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Số lượng công nhân tham gia thi công công trình
- Số lượng và chủng loại thiết bị chính
- Chất lượng

- Tiến độ, thời gian huy động

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

- Các yêu cầu về tổ chức thực hiện: Nhằm đảm bảo công trình được thực hiện hoàn chỉnh, đạt chất lượng và đáp ứng được các điều kiện cao về kỹ thuật, về bảo vệ môi trường và mỹ quan, Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ thiết kế, kiểm tra hiện trường thi công và đề xuất trong hồ sơ dự thầu việc áp dụng các biện pháp tổ chức và giải pháp kinh tế kỹ thuật để thực hiện công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

- Quy trình kiểm tra chất lượng;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra chất lượng.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng
- TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng, nguyên tắc cơ bản.
- TCVN 4055-1985: Tổ chức thi công.
- TCXDVN 371- 2006: Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng
- Quy định giám sát thi công và nghiệm thu các công trình trên lưới truyền tải của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 1623/QĐ-EVNNPT, ngày 27/07/2016 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.
- Tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành khác

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu các đơn vị đưa ra các nội dung như sau:

- Trách nhiệm xin các giấy phép cần thiết của các cơ quan thẩm quyền.
- + **Trách nhiệm của Chủ đầu tư:** Hỗ trợ đơn vị thi công về mặt pháp lý
- + **Trách nhiệm của Nhà thầu:** Thực hiện xin cấp giấy phép thi công công trình (nếu có) theo qui định của pháp luật và nhà thầu phải tính chi phí này vào giá dự thầu của nhà thầu
 - Trước khi bắt đầu công việc, Nhà thầu chịu trách nhiệm thông báo cho các cơ quan hữu quan về tất cả các công việc sẽ thực hiện và xin giấy phép (nếu có) theo đúng qui định hiện hành và thanh toán các lệ phí cấp phép (nếu có).

▪ Bất kỳ các phạt vạ nào tới Chủ đầu tư do các hoạt động của Nhà thầu sẽ qui cho Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ số tiền phạt nói trên vào sổ thanh toán cho Nhà thầu.

- **Các công trình tạm:** Nhà thầu mô tả các công trình tạm được nhà thầu sử dụng phù hợp với biện pháp thi công của Nhà thầu và nhà thầu phải tính chi phí này vào giá dự thầu của nhà thầu.

- **Trách nhiệm khảo sát hiện trường:**

+ **Trách nhiệm của Chủ đầu tư:** tạo điều kiện cho đơn vị thi công khảo sát hiện trường.

+ **Trách nhiệm của Nhà thầu:** Phải triển khai khảo sát hiện trường, đo đạc hiện trạng để làm cơ sở lập biện pháp thi công và phương án thi công cho công trình chuẩn xác khối lượng thi công thực tế, đảm bảo điều kiện làm việc cho CBCNV đội Sửa chữa, thí nghiệm điện 4 trong quá trình thi công như trên và nhà thầu phải tính chi phí này vào giá dự thầu của nhà thầu.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: **Sửa chữa theo hiện trạng**

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	BVHT	Bản vẽ hiện trạng Tổ SCTBD HCM	1